

KẾ HOẠCH
Phát triển Chính quyền số xã Thanh Xuân giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về Phát triển chính quyền số thành phố Cần Thơ giai đoạn 2026 - 2030.

Ủy ban nhân dân xã Thanh Xuân ban hành Kế hoạch phát triển Chính quyền số xã Thanh Xuân giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030

1. Mục tiêu chung

Xây dựng Chính quyền số xã Thanh Xuân hiện đại, hoạt động dựa trên nền tảng dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo; từng bước hình thành Chính quyền thông minh có năng lực quản trị chủ động, dự báo chính xác, cung cấp dịch vụ công chất lượng cao, được cá thể hóa theo nhu cầu của người dân và doanh nghiệp; bảo đảm hiệu quả quản lý, tính minh bạch và an toàn trong toàn bộ hoạt động của bộ máy nhà nước.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn 2026 - 2027

a) Cung cấp dịch vụ số bao trùm, thông minh:

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện;

- 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước;

- 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến;

b) Cơ quan nhà nước quản lý, chỉ đạo, điều hành thông minh, an toàn dựa trên dữ liệu:

- 100% hồ sơ công việc của xã được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc;

- 100% chế độ báo cáo của các cơ quan được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo;

- 100% nhiệm vụ thành phố giao cho xã được theo dõi, giám sát, đánh giá

trên môi trường điện tử;

- Phần đầu xã đạt cấp độ 3 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu;
- 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo kỹ năng số cơ bản;
- 50% cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của xã được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.

2.2. Giai đoạn 2028 - 2030

a) Cung cấp dịch vụ số bao trùm, thông minh:

- 99% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến;
- 50% dịch vụ công trực tuyến thiết yếu được triển khai ở mức chủ động, được AI hỗ trợ “ cá thể hóa”, thông báo hoặc gợi ý hành động theo các mốc sự kiện quan trọng ;
- 100% cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở đúng chuẩn;
- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa;
- 80% thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công được khai thác, sử dụng lại.

b) Cơ quan nhà nước quản lý, chỉ đạo, điều hành thông minh, an toàn dựa trên dữ liệu:

- Phần đầu xã đạt cấp độ 4 và cấp độ 5 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu;
- 100% hệ thống thông tin được kết nối, chia sẻ dữ liệu qua dịch vụ chia sẻ dữ liệu;
- Xã sử dụng ít nhất 01 ứng dụng AI để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành;
- 25% đội ngũ lãnh đạo của xã có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học, kỹ thuật, chuyển đổi số phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ;
- 100% cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của xã được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản;
- 100% các hệ thống thông tin phục vụ phát triển Chính quyền số phải được phê duyệt hồ sơ đề xuất bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ trước khi đưa vào vận hành, sử dụng; được kiểm tra, đánh giá an ninh mạng định kỳ;
- Phần đầu xã thuộc nhóm tốt về Chỉ số chuyển đổi số (DTI).

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện thể chế

a) Phối hợp tham gia góp ý với các Sở, ngành thành phố trong quá trình xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, an ninh dữ liệu và các văn bản hướng dẫn thi hành, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và khả thi trong triển khai;

b) Phối hợp xây dựng và thường xuyên cập nhật Khung kiến trúc số thành phố, bảo đảm phù hợp với yêu cầu phát triển Chính quyền số và thống nhất với Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số;

c) Phối hợp xây dựng Kế hoạch dữ liệu của thành phố, bảo đảm tuân thủ Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị và quản lý dữ liệu quốc gia, cũng như Từ điển dữ liệu dùng chung, làm nền tảng cho khai thác, chia sẻ và phát huy giá trị dữ liệu;

d) Phối hợp xây dựng, rà soát và cập nhật danh mục các nền tảng số dùng chung của thành phố, nhằm bảo đảm kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị;

đ) Phối hợp Xây dựng, điều chỉnh tiêu chuẩn và mô tả vị trí việc làm theo từng lĩnh vực quản lý; bổ sung yêu cầu về kỹ năng số phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và công cụ làm việc của từng vị trí, trên cơ sở tham chiếu Khung năng lực số quốc gia và các quy định pháp luật hiện hành.

2. Phát triển dữ liệu số

a) Tập trung số hóa dữ liệu, khai thác tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai;

b) Thực hiện số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; hoàn thành xây dựng, nâng cấp, phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành bảo đảm dữ liệu **“đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”**, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;

c) Phối hợp cung cấp, cập nhật danh mục dữ liệu mở của thành phố bao gồm danh mục dữ liệu mở ưu tiên, lộ trình công bố, phương thức truy cập, trách nhiệm cập nhật và tiêu chí đánh giá mức độ sử dụng, tái sử dụng dữ liệu mở. Việc cung cấp dữ liệu mở được thực hiện theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật và quy định pháp luật hiện hành;

d) Phối hợp thực hiện chuẩn hóa, mở, chia sẻ và đưa dữ liệu đủ điều kiện lên Sàn dữ liệu, thúc đẩy hình thành và phát triển thị trường dữ liệu, gắn với cơ chế minh bạch về quyền sở hữu, quyền khai thác, thương mại hóa dữ liệu và phân phối giá trị từ dữ liệu theo hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương.

3. Phát triển các ứng dụng, nền tảng số cho Chính quyền số

Phối hợp phát triển, hoàn thiện Kho dữ liệu dùng chung của thành phố, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố; Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu của thành phố; Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của thành phố để đáp ứng yêu cầu tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trong giai đoạn mới; Hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của thành phố; Nền tảng AI của thành phố bảo đảm kế thừa, dùng chung tài nguyên và tránh trùng lặp hạ tầng.

4. Phát triển hạ tầng Chính quyền số

a) Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 26 tháng 9

năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về phát triển hạ tầng số thời kỳ 2025 - 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ;

b) Phối hợp nâng cấp, mở rộng Trung tâm dữ liệu thành phố đáp ứng triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số và Đề án 06 của thành phố;

c) Phát triển hạ tầng mạng đáp ứng nhu cầu triển khai Chính quyền số theo hướng ưu tiên thuê dịch vụ, kết nối và sử dụng hiệu quả Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

5. Bảo đảm an ninh mạng

a) Triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu dùng chung của thành phố;

b) Xây dựng, trình phê duyệt hồ sơ đề xuất bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ đối với các hệ thống thông tin phục vụ phát triển Chính quyền số trước khi đưa vào vận hành, sử dụng; kiểm tra, đánh giá an ninh mạng định kỳ.

6. Phát triển nhân lực số

a) Bố trí nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số; triển khai thực chất, hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số” và hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng;

b) Phối hợp triển khai khung chương trình đào tạo về quản trị dữ liệu cho cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số;

c) Phối hợp xây dựng chương trình, tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu, AI cho cán bộ, công chức, viên chức hàng năm để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số;

d) Phối hợp tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng hằng năm về kỹ năng số, phương pháp sư phạm và ứng dụng AI trong giảng dạy cho đội ngũ giáo viên các cấp.

7. Hợp tác

Tăng cường phối hợp với các đơn vị trong việc hợp tác nhằm học hỏi kinh nghiệm, chia sẻ dữ liệu mở, phát triển trí tuệ nhân tạo, bảo đảm an ninh mạng và thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện.

8. Bảo đảm kinh phí

Kinh phí cho phát triển Chính quyền số được lấy từ kinh phí bố trí cho lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hằng năm. Điều chỉnh trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 để bố trí tối thiểu 3% ngân sách cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tiếp tục nâng lên mức tối thiểu 2% GRDP trong 05 năm tiếp theo.

9. Đo lường, giám sát, đánh giá triển khai

Cập nhật Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số các cơ quan nhà nước và triển khai đánh giá hằng năm.

(Chi tiết tại các Phụ lục đính kèm)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị xây dựng và trình Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện hằng năm;

b) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các đơn vị trên địa bàn xã trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch;

c) Chủ trì tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này và Kế hoạch hằng năm, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân xã (Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch hằng năm trước ngày 10 tháng 12, báo cáo sơ kết trước ngày 15 tháng 12 năm 2027 và báo cáo tổng kết trước ngày 15 tháng 12 năm 2030).

2. Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc UBND xã

a) Trực tiếp chỉ đạo đơn vị mình; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân xã về việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này;

b) Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này;

c) Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất khi có yêu cầu và phối hợp thực hiện các nhiệm vụ liên quan theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh về Phòng Văn hóa - Xã hội xã để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố (để báo cáo);
- Sở Khoa học và Công nghệ thành phố (để báo cáo);
- Thường trực: ĐU, HĐND, UBND xã;
- Các Phòng, ban chuyên môn trực thuộc UBND xã;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công xã;
- Ban Chỉ huy quân sự xã;
- Công an xã;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Bùi Mỹ Tiên

Phụ lục I
DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Thạnh Xuân)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
I	Giai đoạn 2026 – 2027			
I.1	Cung cấp dịch vụ số bao trùm, thông minh			
1	Tỉ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.	%	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã
2	Tỉ lệ thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.	%	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã
3	Tỉ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.	%	95%	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã
I.2	Cơ quan nhà nước quản lý, chỉ đạo, điều hành thông minh, an toàn dựa trên dữ liệu			
1	Tỉ lệ hồ sơ công việc tại xã được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc.	%	100%	Văn phòng HĐND và UBND xã
2	Tỉ lệ chế độ báo cáo của các cơ quan được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo.	%	100%	Văn phòng HĐND và UBND xã
3	Tỉ lệ nhiệm vụ Thành phố giao cho UBND xã được theo dõi, giám sát, đánh giá trên môi trường điện tử.	%	100%	Văn phòng HĐND và UBND xã
4	Phần đầu UBND xã đạt cấp độ 3 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu.	%	100%	Công an xã

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
5	Tỉ lệ cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo kỹ năng số cơ bản.	%	100%	Phòng Văn hóa – Xã hội xã
6	Tỉ lệ cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của UBND xã được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.	%	50%	Phòng Văn hóa – Xã hội xã
II	Giai đoạn 2028 - 2030			
II.1	Cung cấp dịch vụ số bao trùm, thông minh			
1	Tỉ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.	%	99%	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã
2	Tỉ lệ dịch vụ công trực tuyến thiết yếu được triển khai ở mức chủ động, được AI hỗ trợ “cá thể hóa”, thông báo hoặc gợi ý hành động theo các mốc sự kiện quan trọng trong cuộc đời.	%	50%	Trung tâm Phục vụ hành chính công; Phòng Văn hóa – Xã hội xã
3	Tỉ lệ cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở đúng chuẩn.	%	100%	Văn phòng HĐND và UBND xã
4	Tỉ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.	%	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã
5	Tỉ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công.	%	80%	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã
II.2	Cơ quan nhà nước quản lý, chỉ đạo, điều hành thông minh, an toàn dựa trên dữ liệu			
1	Phần đầu UBND xã đạt cấp độ 4 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu.	%	100%	Công an xã

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
2	Phần đầu UBND xã đạt cấp độ 5 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu.	%	90%	Công an xã
3	Tỉ lệ hệ thống thông tin được kết nối, chia sẻ dữ liệu qua dịch vụ chia sẻ dữ liệu.	%	100%	Văn phòng HĐND và UBND xã
4	UBND xã sử dụng ít nhất 01 ứng dụng AI để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.	%	100%	Phòng Văn hóa – Xã hội xã
5	Tỉ lệ đội ngũ lãnh đạo của UBND xã có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học, kỹ thuật, chuyển đổi số phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.	%	25%	Phòng Văn hóa – Xã hội xã
6	Tỉ lệ cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của UBND xã được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.	%	100%	Công an xã
7	Tỉ lệ các hệ thống thông tin phục vụ phát triển Chính quyền số phải được phê duyệt hồ sơ đề xuất bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ trước khi đưa vào vận hành, sử dụng; được kiểm tra, đánh giá an ninh mạng định kỳ.	%	100%	Văn phòng HĐND và UBND xã
8	Tham gia thực hiện Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI)	Thứ bậc	Phần đầu Thuộc nhóm tốt của thành phố	Phòng Văn hóa – Xã hội xã

Phụ lục II
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Thanh Xuân)

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
I	Hoàn thiện thể chế				
1	Phối hợp góp ý với Sở, ngành thành phố trong quá trình xây dựng, hoàn thiện khung pháp lý về chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, an ninh dữ liệu và các văn bản hướng dẫn thi hành.	Phòng Văn hóa – Xã hội xã	Các phòng, ban chuyên môn xã và các đơn vị liên quan	Văn bản góp ý	Theo yêu cầu của thành phố
2	Phối hợp xây dựng, cập nhật Khung kiến trúc số thành phố phù hợp với yêu cầu phát triển Chính phủ số và Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số.	Phòng Văn hóa – Xã hội xã	Các phòng, ban chuyên môn xã và các đơn vị liên quan	Khung kiến trúc số được cập nhật phù hợp yêu cầu	Năm 2026 - 2030
3	Phối hợp xây dựng Kế hoạch dữ liệu bảo đảm phù hợp với Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia và Từ điển dữ liệu dùng chung.	Phòng Văn hóa – Xã hội xã	Các phòng, ban chuyên môn xã và các đơn vị liên quan	Chiến lược, Kế hoạch dữ liệu được xây dựng phù hợp yêu cầu	Năm 2026 - 2030
4	Phối hợp xây dựng, cập nhật danh mục các nền tảng số dùng chung	Phòng Văn hóa – Xã hội xã	Các phòng, ban chuyên môn xã và các đơn vị liên quan	Danh mục được cấp có thẩm quyền ban hành	Năm 2026 - 2030
5	Phối hợp xây dựng, điều chỉnh tiêu	Phòng Văn hóa –	Các phòng, ban	Tiêu chuẩn, mô tả	Năm

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
	chuẩn, mô tả vị trí việc làm theo từng lĩnh vực quản lý, bổ sung yêu cầu kỹ năng số phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và công cụ làm việc của vị trí, trên cơ sở tham chiếu Khung năng lực số quốc gia và các quy định hiện hành.	Xã hội xã	chuyên môn xã và các đơn vị liên quan	vị trí việc làm được ban hành	2026 - 2030
II	Phát triển dữ liệu số				
1	Tập trung số hóa dữ liệu, khai thác tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai.	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Các phòng, ban chuyên môn xã và các đơn vị liên quan	Dữ liệu các lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai được tạo lập, số hóa	Năm 2026 - 2030
2	Thực hiện số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Các phòng, ban chuyên môn xã và các đơn vị liên quan	Báo cáo thực hiện	Năm 2026 - 2030
3	Phối hợp xây dựng, nâng cấp, phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Các phòng, ban chuyên môn xã và các đơn vị liên quan	Báo cáo thực hiện	Năm 2026 - 2030
4	Phối hợp xây dựng, cập nhật danh mục dữ liệu mở của Thành phố, bao gồm danh mục dữ liệu mở ưu tiên, lộ trình công bố, phương thức truy cập, trách nhiệm cập	Phòng Văn hóa – Xã hội xã	Các phòng, ban chuyên môn xã và các đơn vị liên quan	Kế hoạch	Tháng 6/2026

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
	nhật và tiêu chí đánh giá mức độ sử dụng, tái sử dụng dữ liệu mở. Việc cung cấp dữ liệu mở được thực hiện theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật và quy định pháp luật hiện hành.				
5	Phối hợp thực hiện chuẩn hóa, mở, chia sẻ và đưa dữ liệu đủ điều kiện lên Sàn dữ liệu, thúc đẩy hình thành và phát triển thị trường dữ liệu, gắn với cơ chế minh bạch về quyền sở hữu, quyền khai thác, thương mại hóa dữ liệu và phân phối giá trị từ dữ liệu theo hướng dẫn của Bộ ngành Trung ương.	Phòng Văn hóa – Xã hội xã	Công an xã; Các phòng, ban chuyên môn xã và các đơn vị liên quan	Báo cáo thực hiện	Tháng 12/2026
III	Phát triển các ứng dụng, nền tảng số cho Chính quyền số				
1	Phối hợp phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính chung của Thành phố.	Phòng Văn hóa – Xã hội xã	Các phòng, ban chuyên môn xã và các đơn vị liên quan	Hệ thống vận hành ổn định, đáp ứng các mục tiêu của từng thời kỳ	Quý I/2026
2	Phối hợp xây dựng, phát triển Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu chung của Thành phố.	Phòng Văn hóa – Xã hội xã	Các phòng, ban chuyên môn xã và các đơn vị liên quan	Hệ thống vận hành ổn định, đáp ứng các mục tiêu của từng thời kỳ	Năm 2026 - 2030

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
3	Phối hợp phát triển, hoàn thiện Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Thành phố để đáp ứng yêu cầu tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trong giai đoạn mới.	Phòng Văn hóa – Xã hội xã	Các phòng, ban chuyên môn xã và các đơn vị liên quan	Hệ thống vận hành ổn định, đáp ứng các mục tiêu của từng thời kỳ	Năm 2026 - 2030
4	Phối hợp Phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các phòng, ban chuyên môn xã và các đơn vị liên quan	Hệ thống vận hành ổn định, đáp ứng các mục tiêu của từng thời kỳ	Năm 2026 - 2030
5	Phối hợp xây dựng Nền tảng AI của Thành phố theo hướng tích hợp, sử dụng chung và mở rộng năng lực của Nền tảng phân tích dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo dùng chung (Nền tảng AI) và Nền tảng Trợ lý ảo quốc gia, bảo đảm kế thừa, dùng chung tài nguyên và tránh trùng lặp hạ tầng.	Phòng Văn hóa – Xã hội xã	Các phòng, ban chuyên môn xã và các đơn vị liên quan	Hệ thống vận hành ổn định, đáp ứng các mục tiêu của từng thời kỳ	Năm 2026 - 2030
6	Phối hợp phát triển, hoàn thiện Kho dữ liệu dùng chung	Phòng Văn hóa – Xã hội xã	Các phòng, ban chuyên môn xã và các đơn vị liên quan	Hệ thống vận hành ổn định, đáp ứng các mục tiêu của từng thời kỳ	Năm 2026 - 2030
IV	Phát triển hạ tầng Chính quyền số				
1	Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 17/3/2025 của UBND thành phố về phát triển hạ tầng số trên địa bàn thành phố Cần Thơ đến năm 2025, định	Phòng Văn hóa – Xã hội xã	Các phòng, ban chuyên môn xã và các đơn vị liên quan	Hạ tầng số đáp ứng yêu cầu phát triển Chính quyền số	Năm 2026 - 2030

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
	hướng đến năm 2030.				
2	Phối hợp nâng cấp, mở rộng Trung tâm dữ liệu thành phố đáp ứng triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số và Đề án 06 của thành phố khi có yêu cầu	Phòng Văn hóa – Xã hội xã	Công an xã; Các phòng, ban chuyên môn xã và các đơn vị liên quan	Trung tâm dữ liệu đáp ứng nhu cầu triển khai các hệ thống thông tin, ứng dụng dùng chung của thành phố	Năm 2026 - 2030
3	Phối hợp phát triển hạ tầng mạng đáp ứng nhu cầu triển khai Chính quyền số theo hướng ưu tiên thuê dịch vụ, kết nối và sử dụng hiệu quả Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.	Phòng Văn hóa – Xã hội xã	Các phòng, ban chuyên môn xã và các đơn vị liên quan	Báo cáo thực hiện	Năm 2026 - 2030
V	Bảo đảm an ninh mạng				
1	Triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu dùng chung và các hệ thống thông tin của xã đang vận hành, sử dụng	Công an xã	Các phòng, ban chuyên môn xã và các đơn vị liên quan	Đảm bảo an toàn thông tin của Trung tâm dữ liệu thành phố, đáp ứng các yêu cầu để kết nối Trung tâm dữ liệu quốc gia	Năm 2026 - 2030

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
2	Xây dựng và trình hồ sơ Phê duyệt hồ sơ đề xuất bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ đối với các hệ thống thông tin phục vụ phát triển Chính quyền số trước khi đưa vào vận hành, sử dụng; kiểm tra, đánh giá an ninh mạng định kỳ.	Văn phòng HĐND và UBND xã	Công an xã; Các phòng, ban chuyên môn xã và các đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt; Báo cáo thực hiện	Năm 2026 - 2030
VI	Phát triển nhân lực số				
1	Bố trí nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số; triển khai thực chất, hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số” và hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng.	Phòng Văn hóa – Xã hội xã	Các phòng, ban chuyên môn xã và các đơn vị liên quan	Báo cáo thực hiện	Năm 2026 - 2030
2	Phối hợp triển khai khung chương trình đào tạo về quản trị dữ liệu cho cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số.	Phòng Văn hóa – Xã hội xã	Các phòng, ban chuyên môn xã và các đơn vị liên quan	Báo cáo thực hiện	Sau khi Khung chương trình đào tạo được ban hành
3	Phối hợp xây dựng chương trình, tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu, AI cho cán bộ, công chức, viên chức hàng năm để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số.	Phòng Văn hóa – Xã hội xã	Các phòng, ban chuyên môn xã và các đơn vị liên quan	Báo cáo thực hiện	Năm 2026 - 2030

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
4	Phối hợp tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng hằng năm về kỹ năng số, phương pháp sư phạm và ứng dụng AI trong giảng dạy cho đội ngũ giáo viên các cấp.	Phòng Văn hóa – Xã hội xã	Các phòng, ban chuyên môn xã và các đơn vị liên quan	Báo cáo thực hiện	Năm 2026 - 2030
VIII	Bảo đảm kinh phí				
1	Kinh phí cho phát triển Chính quyền số được lấy từ kinh phí bố trí cho lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hằng năm. Điều chỉnh trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 để bố trí tối thiểu 3% ngân sách cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Tiếp tục nâng lên mức tối thiểu 2% GRDP trong 05 năm tiếp theo.	Phòng Kinh tế xã	Các phòng, ban chuyên môn xã và các đơn vị liên quan	Báo cáo thực hiện	Năm 2026 - 2030
IX	Đo lường, giám sát, đánh giá triển khai				
1	Cập nhật Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số các cơ quan nhà nước và triển khai đánh giá hằng năm.	Phòng Văn hóa – Xã hội xã	Các phòng, ban chuyên môn xã và các đơn vị liên quan	Báo cáo thực hiện	Năm 2026 - 2030